TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS - PT

Ngày 16/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên.

Ông Phan Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT - HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Thị Bích N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS - ST ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Đinh Thị Bích N, sinh năm 1971 tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Đinh An (chết), con bà Lâm Thị L(chết), có chồng là Hà Quốc Đvà có 02 người con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, hiện đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 19/11/2016 đến ngày 28/11/2016. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa*: Luật sư Phạm N Quang, luật sư của văn phòng Luật sư Quang Phạm thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Bích N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Minh T và chị Hà Thị Thảo Ng là vợ chồng cùng trú tại thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vào trưa ngày 18/11/2016 cả hai cùng đi dự đám cưới tại nhà bạn ở thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì anh T về nhà trước để ngủ, còn chị Ng đi về sau, khi chị Ng về đến nhà thì giữa anh T và chị Ng xảy ra mâu thuẫn, anh T có dùng tay tát vào mặt và đấm vào người làm chị Ng bị bầm tím cánh tay trái. Chị Ng gọi điện thoại cho bạn tên Thái Thị Kim Liên đến đưa chị Ng đi sơ cứu. Nhận được tin trên, chị Liên có gọi điện thoại cho Đinh Thị Bích N là mẹ đẻ của Hà Thị Thảo Ng, báo việc Ng bị chồng đánh, lúc này, Đinh Thị Bích N gọi điện thoại lại cho Ng để hỏi rõ sự việc thì nghe Ng nói chồng đi đám cưới uống rượu về đánh, sau đó, N gọi điện thoại cho một đối tượng tên Duy (hiện chưa xác định nhân thân lai lịch) nói: "*Cô có một đứa con gái cứ bị thằng rể đi uống rượu về kiếm chuyện đánh nó, giờ con có bạn bè gì kêu đi 02 - 03 đứa xuống bắt thằng rể đi đâu đó để làm sao cho nó sợ nhưng đừng đánh nó"*. Duy nói lại với N: *"Cũng phải để cho bọn cháu đánh nó thì nó mới sợ chứ"*, nghe vậy N đồng ý và hẹn gặp Duy ở xã Ia Din, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 18 giờ 45 phút thì Duy cùng 3 người nữa thuê xe taxi BKS: 81A - 08.137 của hãng Taxi Sun do tài xế Lò Hữu Tâm, tạm trú làng Plei Kép, phường Đống Đa, T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai điều khiển chở đến xã Ia Din, huyện Đức Cơ để gặp N.

Sau đó Đinh Thị Bích N thuê xe ô tô của Hà N Tuấn trú tại xã Ia Din, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, chở N chạy trước dẫn đường Duy cùng 03 người bạn của Duy đi về nhà của Ng. Khi về đến nhà Ng thì Đinh Thị Bích N đi vào nhà trước, thấy Nguyễn Minh T con rể đang nằm ở ghế trong phòng khách, N quay ra nói với Duy đi vào khiêng T ra. Duy và những người đi cùng vào trong nhà đánh T và kéo T ra xe taxi, trong lúc kéo thì có đối tượng đã dùng típ sắt đánh vào đầu T từ phía sau. Khi kéo T ra được đến cửa xe taxi thì một đối tượng lên xe trước dùng tay kéo hai chân T vào xe, một đối tượng xốc nách và dùng chân đạp vào lưng của T, rồi đẩy T lên xe. Sau khi kéo Nguyễn Minh T lên xe các đối tượng chở T lên lô cao su thuộc địa phận xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi T bị những người trên xe taxi dùng típ sắt đánh vào chân phải và dùng lưỡi lê đâm vào chân trái. Khi đến lô cao su các đối tượng dùng chân đạp vào ngực của T, đối tượng Duy dùng tay tát vào vùng mặt của T. Lúc này Đinh Thị Bích N đến có nói với T *"Hồi chiều sao mày đánh con tao, mày nói gì tao rồi mày nói gì với ba bé Ng*" xong Đinh Thị Bích N bắt T gọi điện thoại xin lỗi chồng N, ngay lúc này N đưa máy điện thoại của mình cho T gọi điện thoại cho chồng N để xin lỗi. Sau đó, N nói Hà N Tuấn chở Nguyễn Minh T về nhà, còn N lên xe taxi đi cùng với nhóm của Duy. Trên đường đi N gọi điện thoại cho Tuấn hỏi T có bị thương gì không? Tuấn nói T bị chảy máu ở đầu, khi đi đến địa phận xã Ia Din, huyện Đức Cơ N không đi cùng nhóm của Duy nữa, mà lên xe của Hà N Tuấn. Sau khi lên xe của Tuấn, thấy T bị thương nên N cùng

Tuấn đưa T đi cấp cứu ở bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai rồi chuyển xuống bệnh viện đa khoa TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định điều trị đến ngày 23/11/2016 thì xuất viện.

Ngày 19/11/2016 Đinh Thị Bích N đã đến Công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/TTPY ngày 26/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tỉ lệ % tổn hại sức khỏe của Nguyễn Minh T là 05%.

Ngày 13/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Prông ra quyết định số 36/QĐ-CSĐT trưng cầu Phân Viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh giám định: Cơ chế hình T và vật tác động gây ra vết thương cho Nguyễn Minh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/17/TgT ngày 03/03/2017 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Sẹo vùng đỉnh chẩm phải do vật tày có cạnh tác động gây nên; Sẹo vùng lưng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên; Hai sẹo cẳng chân phải, hai sẹo cẳng chân trái do vật sắc nhọn hình gần tròn tác động gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS - ST ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Đinh Thị Bích N** phạm tội: " *Bắt người trái pháp luật*" và "*Cố ý gây thương tích*".

2. *Về trách nhiệm hình sự*:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N **4** (bốn) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật".

-Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 ; Các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N **4** (bốn tháng) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- *Áp dụng:* Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo N phải chấp hành là: **8** (tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt đi đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/11/2016 đến ngày 28/11/2016.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2019 bị cáo kháng cáo đề nghị giảm hình phạt, chuyển từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích", bởi vì việc Duy và đồng bọn của Duy đánh gây thương tích cho T thì bị cáo không biết, không bàn bạc, không chứng kiến.

-Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ đủ cơ sở khẳng định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Đinh Thị Bích N về tội "Bắt người trái pháp luật" và tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 104 của BLHS năm 1999 với hình phạt cho mỗi tội là 04 (bốn) tháng tù là có căn cứ, đúng phát luật, hình phạt là phù hợp, tương xứng, đã xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo nhưng không có căn cứ, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bác kháng cáo của bị cáo, giữ Ng bản án hình sự sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Bích N.

-Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Bích N có ý kiến: Căn cứ vào chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thấy rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh, khung hình phạt, các điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Bích N trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp nên thống nhất với quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối với việc bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo kêu oan về tội "Cố ý gây thương tích" là do nhận thức, ý kiến riêng của bị cáo do đó việc này đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị Bích N không thừa nhận hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" vì bị cáo cho rằng việc nhóm của Duy đánh T là do tự ý không có sự bàn bạc với bị cáo, bị cáo cũng không biết, không chứng kiến việc nhóm của Duy đánh T; lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo có bàn bạc, chứng kiến Duy đánh T là do cán bộ điều tra tự viết vào biên bản lấy lời khai bị cáo không đọc lại khi ký vào những biên bản này. Hội đồng xét xử thấy rằng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không có căn cứ vì bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh có việc ép cung, dùng nhục hình hay cán bộ điều tra không khách quan trong quá trình làm việc với bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn 09/12 nên có khả năng đọc, hiểu các biên bản lấy lời khai của cơ quan điều tra nên bị cáo thấy viết đúng với lời khai của mình thì mới ký. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác đã

được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/11/2016, do bực tức khi nghe tin con gái mình là Hà Thị Thảo Ngbị con rể là Nguyễn Minh T đánh, cùng với việc bực tức khi trước đó T đã nhiều lần đánh Ng và nói Đinh Thị Bích N có quan hệ tình cảm bất chính nên Đinh Thị Bích N đã nhờ đối tượng tên Duy (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bắt giữ T để đe dọa thì Duy đồng ý, N cũng đồng ý với Duy khi Duy đềnghị là Duy sẽ đánh T để dằn mặt. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Duy cùng 3 đối tượng (chưa xác định được lai lịch) thuê xe taxi mang theo tuýp sắt, lưỡi lê đến nhà T tại xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai dùng vũ lực khống chế bắt T đưa lên xe taxi chở đến lô cao su thuộc địa phận xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình bắt T và chở T từ nhà đến lô cao su thì nhóm của Duy đã dùng tay, chân đấm, đá vào người T, dùng tuýp sắt, lưỡi lê đánh, đâm vào chân của T, bị cáo N cũng chứng kiến việc nhóm của Duy đánh T tại lô cao su. Hậu quả T bị thương tích, tổn hại sức khỏe là 05%. Nguyễn Minh T đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người đã bắt giữ, gây thương tích cho T.

Xét hành vi của Đinh Thị Bích N trong vụ án này thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc nhờ người bắt giữ T và thống nhất với các đối tượng này về việc đánh T là trái pháp luật thế nhưng để thõa mãn bực tức cá nhân, với cách hành xử ngang ngược bị cáo đã bất chấp pháp luật nhờ các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch bắt giữ T. Bị cáo ý thức được việc những đối tượng này đánh T có thể gây ra thương tích cho T nhưng bị cáo vẫn đồng ý, khi chứng kiến các đối tượng này dùng hung khí đánh T bị cáo không can ngăn mà để mặc ho hậu quả xảy ra. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả thương tích mà các đối tượng này đã gây ra cho T với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền tự do về thân thể , xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Minh T phạm vào tội "Bắt người trái pháp luật" và tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tội danh, khung hình phạt, các điều khoản của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo thấy rằng: Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống bị cáo đã nhờ người bắt giữ bị hại, gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường quyền tự do thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án về tội đánh bạc điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do đó, cần xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có mẹ là người có công với nước,

bị cáo là phụ nữ hiện đang phải điều trị bệnh, người bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy rằng, hình phạt 04 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo cho mỗi tội là phù hợp, tương xứng, đã xem xét toàn diện các vấn đề, đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo không khai báo T khẩn về hành vi đối với tội "Cố ý gây thương tích" do đó kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Bích N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N: 0**4** (bốn) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/11/2016 đến ngày 28/11/2016.

-Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 ; Các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N: **04** (bốn tháng) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Thị Bích N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 0**8** (tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/11/2016 đến ngày 28/11/2016.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Thị Bích N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Bình